TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20-11-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986,

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Số nhà BB, đường Tôn Thất T, khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phan Thị C1, sinh năm 1991;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; cư trú tại: Số nhà BB, đường Tôn Thất T, khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị C1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã H, huyện G, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình và không tin tưởng nhau về vấn đề kinh tế, dẫn đến vợ chồng thường cự cãi với nhau. Anh và chị C1 sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 đến nay, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị C1;

- Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng anh và chị C1 có một con chung là cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 15/5/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu M sống cùng với anh C. Nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, anh không yêu cầu chị C1 cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Phan Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên toà sơ thẩm:

- Nguyên đơn anh Phạm Văn C, bị đơn chị Phan Thị C1 vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhận: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Văn C được ly hôn với chị Phan Thị C1;

Về con chung: Giao cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 15/5/2012 cho anh C nuôi dưỡng, ghi nhận anh C không yêu cầu chị C1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết;

Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 16/10/2019 anh Phạm Văn C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C. Chị Phan Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến

phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C1.

[2] Về hôn nhân: Anh C, chị C1 tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Nam Định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh C yêu cầu được ly hôn với chị C1, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án chị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên quan thu thập chứng cứ thể hiện anh C và chị C1 đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa anh C và chị C1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng anh C, chị C1 có một con chung là cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 15/5/2012, anh C có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M. Xét thấy hiện nay cháu M đang sống với anh C và cháu M có nguyện vọng sống với anh C. Do đó cần giao anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng anh C vẫn không yêu cầu chị C1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn C được ly hôn với chị Phan Thị C1.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thanh M, sinh ngày 15/5/2012. Ghi nhận anh Phạm Văn C không yêu cầu chị Phan Thị C1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh Phạm Văn C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Phan Thị C1 không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006452 ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; anh Phạm Văn C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Phạm Văn C và chị Phan Thị C1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện G, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na